

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2024

“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nhị.
2. Ông Nguyễn Hoàng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Duy T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Hoàng N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-7-2024, nguyên đơn là bà Lê Thị Duy T trình bày: Bà T và ông Ngô Hoàng N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận ĐKKH số 13/2010. Sau khi cưới bà T và ông N sống chung gia đình ông N đến năm 2016 thì bà T và ông N xây nhà ở riêng được một thời gian thì đến năm 2022 bà T và ông N mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con và nhiều mâu thuẫn khác. Sau khi phát sinh mâu thuẫn bà T và ông N không có tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn mà ông N lúc nào cũng cho là mình đúng và người có lỗi là bà T, quá áp lực bà T về nhà cha mẹ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Nay bà T xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên bà T xin ly hôn với ông N. Về con chung: có hai con chung tên Ngô Bảo N1, sinh ngày 03/11/2009 và Ngô Bảo L, sinh ngày 10/12/2015. Hiện hai con đang ở với bà T khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là ông Ngô Hoàng N đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Duy T xin ly hôn với ông Ngô Hoàng N vì vậy xác định tranh chấp giữa bà T và ông N là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là ông N đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà T và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N được xác lập vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà T và ông N sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà T, Tòa án đã thông báo cho ông N biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà T và ông N giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông N không tham gia. Bà T kiên quyết xin ly hôn với ông N điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: có hai con chung tên Ngô Bảo N1, sinh ngày 03/11/2009 và Ngô Bảo L, sinh ngày 10/12/2015. Hiện hai con đang ở với bà T, tại phiên tòa bà T xác định khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của hai con muốn ở với bà T, để ổn định tâm lý trẻ nên giao con cho bà T nuôi là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà T về nuôi con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên do bà T từ chối việc ông N cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không buộc ông N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Duy T đối với ông Ngô Hoàng N.

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Duy T được ly hôn với ông Ngô Hoàng N.

Về con chung: giao bà Lê Thị Duy T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Bảo N1, sinh ngày 03/11/2009 và Ngô Bảo L, sinh ngày 10/12/2015, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông N có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Duy T phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009161 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Duy T đã nộp đủ án phí. Ông Ngô Hoàng N không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bà Lê Thị Duy T biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/12/2024, bị đơn ông Ngô Hoàng N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã M, huyện Thủ Thừa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy